

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 158/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/1/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022 của xã Nhật Quang.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cù;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

Số: 40/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thuyết minh dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;
Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/1/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

1. Thu ngân sách nhà nước quý 3 năm 2022

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 21.059.182.000 đồng

Thực hiện: 1.462.582.914 đồng, đạt 6,95 % dự toán giao.

a. Các khoản thu 100%

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 160.000.000 đ

Thực hiện: 90.717.000 đ, đạt 56,7 % dự toán giao.

Cụ thể một số khoản thu cơ bản như sau:

Thu phí, lệ phí: Dự toán huyện và Nghị quyết HĐND xã giao: 20.000.000 đồng, thực hiện: 8.250.000 đồng, đạt 41,25 % dự toán giao.

Thu từ hoa lợi công sản và đất công điền tại xã: Dự toán huyện và nghị quyết HĐND xã giao: 135.000.000 đồng, thực hiện 82.467.000 đồng, đạt 61,09% dự toán giao.

Thu khác ngân sách: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 5.000.000 đồng, thực hiện: 17.302 đồng.

b. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 16.151.000.000 đ, Thực hiện: 189.072.491 đồng, đạt 1,17 % dự toán giao. Cụ thể một số khoản thu như sau:

Thu thuế sử dụng đất PNN: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 30.000.000 đồng, thực hiện: 52.170.599 đồng, đạt 173,9% dự toán giao.

Thuế GTGT-TNDN: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 20.000.000 đồng, thực hiện: 108.221.755 đồng, đạt 541,11% dự toán giao.

Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 26.000.000 đồng, thực hiện: 22.027.928 đồng đạt 84,72% dự toán giao.

Lệ phí trước bạ nhà đất: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 75.000.000 đồng, thực hiện: 6.652.209 đồng đạt 8,87% dự toán giao.

Thu tiền sử dụng đất: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 16.000.000.000 đồng, thực hiện: 0 đồng đạt 0% dự toán giao



c. Thu kết dư ngân sách năm trước: 93.692.423 đồng

d. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.748.182.000 đồng
- Thực hiện: 1.089.101.000 đồng, đạt 22,94% dự toán giao.

Trong đó:

- + Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.008.681.000 đ
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 80.420.000 đồng.

4.2. Chi ngân sách nhà nước quý 3 năm 2022

Dự toán huyện và HĐND xã giao 21.059.182.000 đ,

Thực hiện: 2.671.576.545 đ, đạt 12,69 % dự toán giao.

a. Chi đầu tư phát triển

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 16.000.000.000 đ

Thực hiện: 1.439.373.000 đồng, đạt 9 % dự toán giao.

b. Chi thường xuyên

Dự toán huyện, HĐND xã giao: 5.059.182.000 đồng, thực hiện: 1.232.203.545 đồng, đạt 24,36 % so với dự toán. Trong đó:

Chi dân quân tự vệ: Dự toán giao: 107.640.000 đồng; thực hiện: 25.763.050 đồng, đạt 23,93 % dự toán giao.

Chi an ninh trật tự: Dự toán giao: 107.640.000 đồng; thực hiện: 14.465.000 đồng, đạt 13,44 % dự toán giao.

Sự nghiệp y tế: Dự toán giao: 36.896.600 đồng; thực hiện: 109.965.850 đồng, đạt 298,04 % dự toán giao.

Chi đài truyền thanh: Dự toán giao: 48.046.000 đồng, thực hiện: 1.788.000 đồng, đạt 3,72 % dự toán giao.

Sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao: 560.000.000 đồng, thực hiện: 0 đồng, đạt 0% dự toán giao.

Chi sự nghiệp xã hội: Dự toán giao: 164.896.200 đồng, thực hiện: 50.504.800 đồng, đạt 30,63% dự toán giao.

Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao: 2.071.060.200 đồng; thực hiện: 569.223.873 đồng , đạt 27,48 % dự toán giao.

Chi hoạt động Đảng: Dự toán giao: 594.201.000 đồng; thực hiện: 150.497.246 đồng , đạt 25,33% dự toán giao.

Chi Mặt trận Tổ quốc: Dự toán giao: 206.312.000 đồng; thực hiện: 46.381.350 đồng , đạt 22,48% dự toán giao.

Chi Đoàn TN: Dự toán giao: 163.856.000 đồng; thực hiện: 49.481.502 đồng, đạt 30,2% dự toán giao.

Chi Hội Phụ nữ: Dự toán giao: 129.060.000 đồng; thực hiện: 33.131.342 đồng , đạt 25,67 % dự toán giao.

Chi Hội CCB: Dự toán giao: 169.838.000 đồng; thực hiện: 33.471.687 đồng, đạt 19,71% dự toán giao.

Chi Hội Nông dân: Dự toán giao: 125.368.000 đồng; thực hiện: 28.691.937 đồng, đạt 22,89% dự toán giao.



Chi hội chữ thập đỏ: Dự toán giao: 28.244.000 đồng; thực hiện: 5.489.000 đồng, đạt 19,33% dự toán giao.

Chi hội Khuyến học: Dự toán giao: 5.000.000 đồng; thực hiện: 0 đồng, đạt 0% dự toán giao.

Chi hội người cao tuổi: Dự toán giao: 46.124.000 đồng; thực hiện: 9.428.550 đồng, đạt 20,44% dự toán giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý 3 năm 2022. Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Ân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CÔNG KHAI SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ quý
3 NĂM 2022**
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày 10/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp để phổ biến công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang. Tổng số: 17/17 đồng chí
Chủ trì: đồng chí Nguyễn Thế Ân: Chủ tịch UBND xã;
Thư ký: đồng chí Vũ Thị Thỏa: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ 10/10/2022 đến 10/11/2022.

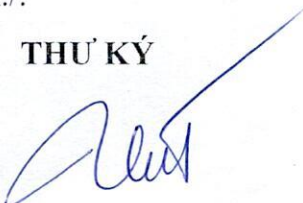
3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ


Vũ Thị Thỏa


CHỦ TỊCH UBND

Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số: 41/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nhật Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/1/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2022 đến 7 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2022.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Nhật Quang.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tài chính kế toán xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

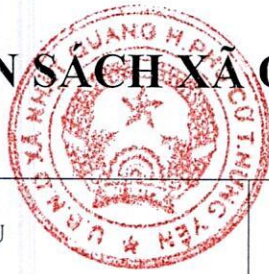
- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	21.059.182.000	1.462.582.914	6,95
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	160.000.000	184.409.423	115,26
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	16.151.000.000	189.072.491	1,17
3	Thu bổ sung	4.748.182.000	1.089.101.000	22,94
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.748.182.000	1.008.681.000	21,24
	- Bổ sung có mục tiêu		80.420.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	21.217.207.200	2.671.576.545	12,59
1	Chi đầu tư phát triển	16.000.000.000	1.439.373.000	9,00
2	Chi thường xuyên	5.106.117.200	1.232.203.545	24,13
3	Dự phòng	111.090.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ 1	XDCB 2	TX 3	TỔNG SỐ 4	XDCB 5	TX 6	TỔNG SỐ 7 = 4/1	XDCB 8 = 5/2	TX 9 = 6/3
A	B	21.217.207.200	16.000.000.000	5.217.207.200	2.671.576.545	1.439.373.000	1.232.203.545	12,59	9,00	23,62
	Trong đó:									
1	Chi công tác DQTV, TT ATXH									
1.1	Chi dân quân tự vệ	107.640.000		107.640.000	25.763.050		25.763.050	23,93		23,93
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	107.640.000		107.640.000	14.465.000		14.465.000	13,44		13,44
2	Chi giáo dục	141.850.000	141.850.000							
3	Chi y tế	140.581.800		140.581.800	109.965.850		109.965.850	78,22		78,22
4	Chi văn hóa, thông tin	5.000.000		5.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	48.046.000		48.046.000	1.788.000		1.788.000	3,72		3,72
6	Chi thể dục, thể thao	40.640.000		40.640.000	40.602.200		40.602.200	99,91		99,91
7	Chi bảo vệ môi trường	178.700.000		178.700.000	49.390.000		49.390.000	27,64		27,64
8	Chi các hoạt động kinh tế									
8.1	Giao thông	12.601.407.000	12.081.407.000	520.000.000						
8.2	Nông nghiệp - Thú y	40.000.000		40.000.000						
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.795.348.200	2.306.743.000	3.488.605.200	910.878.937		910.878.937	15,72		26,11
9.1	Quản lý Nhà nước	4.406.713.200	2.306.743.000	2.099.970.200	569.223.873		569.223.873	12,92		27,11
9.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	594.201.000		594.201.000	150.497.246		150.497.246	25,33		25,33
9.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	206.312.000		206.312.000	46.381.350		46.381.350	22,48		22,48
9.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	163.856.000		163.856.000	49.481.502		49.481.502	30,20		30,20
9.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	129.060.000		129.060.000	33.131.342		33.131.342	25,67		25,67
9.6	Hội Cựu chiến binh	169.838.000		169.838.000	33.471.687		33.471.687	19,71		19,71
9.8	Hội Nông dân	125.368.000		125.368.000	28.691.937		28.691.937	22,89		22,89
10	Chi cho công tác xã hội	1.634.896.200	1.470.000.000	164.896.200	1.489.877.800	1.439.373.000	50.504.800	91,13	97,92	30,63
10.1	Hưu xã và trợ cấp khác	1.634.896.200	1.470.000.000	164.896.200	1.489.877.800	1.439.373.000	50.504.800	91,13	97,92	30,63
11	Chi tổ chức xã hội	79.368.000		79.368.000	14.917.550		14.917.550	18,80		18,80
11.1	Chi Hội Khuyến học	5.000.000		5.000.000						
11.2	Chi Hội Người cao tuổi	46.124.000		46.124.000	9.428.550		9.428.550	20,44		20,44

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
11.3	Chi Hội Chữ thập đỏ	28.244.000		28.244.000	5.489.000		5.489.000	19,43		19,43
12	Chi khen thưởng	20.000.000		20.000.000						
13	Chi khác				13.928.158		13.928.158			
14	Chi Dự phòng tăng lương TX	70.000.000		70.000.000						
15	Tiết kiệm chi thực hiện CCTL	95.000.000		95.000.000						
16	Chi tạo nguồn CCTL									
17	Dự phòng	111.090.000		111.090.000						

10 CỨ T. HUNG



UBND Xã: Nhật Quang

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN	THU NSX
		I	2	3	4	5 = 3/1	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B							
I	Tổng số thu	25.198.182.000	21.059.182.000	1.777.676.867	1.462.582.914	7,05	7,05	6,95
1	Các khoản thu 100%	160.000.000	160.000.000	90.717.000	90.717.000	56,70	56,70	56,70
1	Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	8.250.000	8.250.000	41,25	41,25	41,25
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	135.000.000	135.000.000	82.467.000	82.467.000	61,09	61,09	61,09
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác	5.000.000	5.000.000					
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	20.290.000.000	16.151.000.000	504.166.444	189.072.491	2,48	2,48	
1	Các khoản thu phân chia							
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	30.000.000	52.170.599	52.170.599	173,90	173,90	
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh							
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	75.000.000	13.304.413	6.652.209	8,87	8,87	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định							
2.1	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000.000	16.000.000.000					
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế GTGT - TNDN	50.000.000	20.000.000	384.273.257	108.221.755	768,55	768,55	541,11
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	60.000.000	26.000.000	54.418.175	22.027.928	90,70	90,70	84,72
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn							
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			93.692.423	93.692.423			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.748.182.000	4.748.182.000	1.089.101.000	1.089.101.000	22,94	22,94	22,94
1	Thu bổ sung cân đối	4.748.182.000	4.748.182.000	1.008.681.000	1.008.681.000	21,24	21,24	21,24



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
2	Thu bổ sung có mục tiêu			80.420.000	80.420.000		

10 CỘ T. HUYỆN